

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị P, sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh B.

Nơi ở: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B.

* *Bị đơn*: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1973.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 6, phường N, thành phố B.

Nơi ở: Công ty Lâm sản Đ, phường M, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị P và anh Phạm Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Dương Thị P và anh Phạm Ngọc H cùng thỏa thuận nhất trí giao con chung là Phạm Mai A, sinh ngày 19/01/2005 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị P và anh Phạm Ngọc H thống nhất anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P là 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/02/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

- *Về án phí*: Chị Dương Thị P phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000161 ngày 03/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Xác nhận chị Dương Thị P đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên